

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 01574

Trang 1/3

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thiết bị lạnh (207416) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 04/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD304

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09118002	ĐỖ LÂM BÌNH	DH09CK						7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	07119011	NGÔ VĂN DŨNG	DH08CK						5,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	08119001	CAO VĂN HÒA	DH08CK						2,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	08118006	ĐÌNH VĂN HUY	DH08CK						0,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	08118012	NGUYỄN DUY KHƯƠNG	DH08CK						3,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	08118013	NGÔ VĂN NGHĨA	DH08CK						3,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	07119019	PHAN TRỌNG NGHĨA	DH08CK						2,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	08119005	NGUYỄN VĂN SỰ	DH08CK						8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	07119023	NGUYỄN CÔNG THÀNH	DH08CK						5,1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	07118019	LƯU ĐỨC THẮNG	DH08CK						1,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	07119006	NGUYỄN QUANG TRUNG	DH08CK						5,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	06119033	TRẦN THẾ VĂN	DH08CK						1,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 12; Số tờ: 14

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 01575

Trang 1/3

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thiết bị lạnh (207416) - Số Tín Chi: 2

Ngày Thi : 04/12/11 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi RD305

Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09118022	NGUYỄN QUANG BẢO	DH09CK	1	<i>hao</i>				6,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09118004	VÕ THẾ ĐẠT	DH09CK	1	<i>Đạt</i>				8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	09119010	DƯƠNG NGỌC GIẢN	DH09CC	1	<i>Giản</i>				6,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	09118007	TRẦN CÔNG HƯỜNG	DH09CK	1	<i>Hường</i>				6,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09118025	DƯƠNG ĐÔNG PHƯƠNG	DH09CK	1	<i>Phương</i>				5,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	09118026	NGUYỄN VĂN QUANG	DH09CK	1	<i>Quang</i>				3,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09118027	HỒ QUANG QUỐC	DH09CK	1	<i>Quốc</i>				3,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	09119024	NGUYỄN VĂN RỘ	DH09CC	1	<i>Rộ</i>				6,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	09119025	VŨ THỊ SÁNG	DH09CC	1	<i>Sáng</i>				7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09118018	NGUYỄN TẤN TÍN	DH09CK	1	<i>Tín</i>				2,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09118019	NGUYỄN VĂN TOÁN	DH09CK	1	<i>Toán</i>				5,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	09118020	NGUYỄN VĂN VŨ	DH09CK	1	<i>Vũ</i>				2,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 1, 2.....; Số tờ: 1, 2.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1, 2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2
Nguyễn Lê Quang Hiền
Nguyễn Thị Hằng

Duyệt của Trưởng Bộ môn
Vương Đình Bàng

Cán bộ chấm thi 1&2
Nguyễn Lê Văn Hùng

Ngày tháng năm